

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nâng cấp, mở rộng tuyến đường tỉnh 293, đoạn từ thành phố Bắc Giang đến tuyến nhánh vào chùa Vĩnh Nghiêm, tỉnh Bắc Giang”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 1 tại Văn bản số 250/BQLDA-DA1 ngày 11/9/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nâng cấp, mở rộng tuyến đường tỉnh 293, đoạn từ thành phố Bắc Giang đến tuyến nhánh vào chùa Vĩnh Nghiêm, tỉnh Bắc Giang” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 1 (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại phường Tân Tiến, phường Tân An và xã Bắc Lũng, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 9, Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng thẩm định theo quyết định số 391/QĐ-SNNMT ngày 28/8/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu và kết quả thẩm định hồ sơ dự án “Nâng cấp, mở rộng tuyến đường tỉnh 293, đoạn từ thành phố Bắc Giang đến tuyến nhánh vào chùa Vĩnh Nghiêm, tỉnh Bắc Giang”.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; UBND phường Tân Tiến; UBND phường Tân An; UBND xã Bắc Lũng; Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐ, THĐT;
- Phòng QLMT - Sở NNMT (lưu hồ sơ);
- TT phục vụ HCC tỉnh (trả kết quả);
- Lưu: VT, KTN Tân.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Quang Khải

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án “Nâng cấp, mở rộng tuyến đường tỉnh 293, đoạn từ thành phố Bắc Giang đến tuyến nhánh vào chùa Vĩnh Nghiêm, tỉnh Bắc Giang”
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường tỉnh 293, đoạn từ thành phố Bắc Giang đến tuyến nhánh vào chùa Vĩnh Nghiêm, tỉnh Bắc Giang.
- Địa điểm thực hiện dự án: Phường Tân Tiến, phường Tân An và xã Bắc Lũng, tỉnh Bắc Ninh.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 1.

1.2. Quy mô, công suất:

- Thực hiện đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT.293 đoạn từ điểm đầu Km3+380 tại phường Tân Tiến, thành phố Bắc Giang (nay là phường Tân Tiến) (điểm cuối cầu Văn Sơn) đến khoảng Km7+400 và đoạn từ khoảng Km8+400 đến điểm cuối tại ngã ba tuyến nhánh vào chùa Vĩnh Nghiêm (Km13+300) thuộc xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam (nay là xã Bắc Lũng) với tổng chiều dài tuyến khoảng L=8,92km.
- Tuyến ĐT.293 được đầu tư nâng cấp, mở rộng theo quy mô mặt cắt ngang quy hoạch được duyệt (tại Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch dọc hai bên tuyến ĐT.293; Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung đô thị Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000) với bề rộng nền đường $B_n=58,5m$, bề rộng mặt đường $B_m=2 \times 10,5m=21,0m$, bề rộng giải phân cách giữa $B_{gpc}=1,5m$; bề rộng giải phân cách bên $B_{gpcb}=2 \times 2,0m=4,0m$; bề rộng đường gom hai bên $B_{dg}=2 \times 9,0m=18,0m$; bề rộng hè đường $B_h=2 \times 7m=14,0m$. Các công trình cầu trên tuyến được đầu tư mới hoặc mở rộng phù hợp với quy mô của phần đường; thiết kế cầu vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT DUL tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. Các nút giao trên tuyến đường đầu tư, mở rộng theo quy hoạch và phù hợp với quy mô mở rộng đường. Đầu tư hệ thống an toàn giao thông theo quy chuẩn hiện hành.

1.3. Công nghệ sản xuất: Dự án không thuộc loại hình sản xuất.

1.4. Phạm vi: Dự án thực hiện tại phường Tân Tiến, phường Tân An và xã Bắc Lũng, tỉnh Bắc Ninh với tổng diện tích đất thực hiện khoảng 48,8 ha.

1.4.1. Các hạng mục công trình của dự án:

- Các hạng mục công trình chính:
 - + Phần đường: bề rộng nền đường $B_n=58,5m$, bề rộng mặt đường $B_m=2 \times 10,5m=21,0m$, bề rộng giải phân cách giữa $B_{gpc}=1,5m$; bề rộng giải phân cách bên $B_{gpcb}=2 \times 2,0m=4,0m$; bề rộng đường gom hai bên

$Bdg=2 \times 9,0m=18,0m$; bề rộng hè đường $Bh=2 \times 7m=14,0m$.

+ Công trình trên tuyến:

++ Công trình cầu: mở rộng cầu Thượng Tùng tại Km11+140 có thiết kế mở rộng mỗi bên 5,75m và xây mới 2 cầu đường gom bằng BTCT và BTCT dự ứng lực, bề rộng mỗi cầu đường gom làm mới $B=10,0m$. Chiều dài phần cầu $L_{tc}=86,2m$ (tính đến hết đuôi mố cầu).

++ Hệ thống thoát nước ngang: tận dụng cống hiện trạng, thiết kế nối dài cống phù hợp với quy mô mặt cắt ngang đường. Các cống ngang trên tuyến có các cống tròn BTCT khẩu độ từ D100cm – D150cm, cống hộp khẩu độ $B \times H = 100 \times 100m$ đến $350 \times 300m$.

++ Hệ thống thoát nước dọc: đối với tuyến chính và đường gom thiết kế cống BTCT D800 đặt dưới dải phân cách giữa; Đoạn tuyến Km3+380 – Km3+805 thiết kế vỉa hè bên cạnh đường gom, thiết kế hệ thống cống dọc theo quy hoạch bằng cống BTCT D1250 đặt dưới vỉa hè. Những vị trí có siêu cao, mặt đường dốc một mái, thiết kế rãnh thu nước siêu cao bằng rãnh BTCT $B=0.4m$ đặt ở sát bó vỉa ở DPC giữa.

++ Các nút giao: Trên tuyến có các nút giao chính gồm: Nút giao với tuyến nhánh rẽ về phường Nham Biền Km5+740; nút giao với ĐT299 Km7+280; nút giao với tuyến nhánh vào chùa Vĩnh Nghiêm Km13+265.

- Các hạng mục công trình phụ trợ: Dải phân cách giữa và hai bên tuyến ĐT293, an toàn giao thông (vạch kẻ đường, biển báo hiệu, cột lý trình, lan can và đường giao dân sinh).

1.4.2. Hoạt động của dự án đầu tư:

- Hoạt động thi công, xây dựng.
- Hoạt động vận hành dự án.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án chiếm dụng khoảng 18,61 ha đất trồng lúa 02 vụ (LUC), là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (viết tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP), được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (viết tắt là Nghị định số 05/2025/NĐ-CP).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Hoạt động giải phóng mặt bằng, phá dỡ các công trình hiện trạng; hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng; hoạt động bốc dỡ, tập kết, vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu xây dựng, đất đá đổ thải; hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình,... phát sinh bụi, khí thải, nước thải thi công, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công, xây dựng phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt.

2.2. Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường phát sinh bụi, khí thải.
- Nước mưa chảy trên bề mặt dự án cuốn theo các chất bẩn, dầu mỡ bám trên mặt đường, rác (vật liệu rơi, lá cây...) vào đường thoát nước của dự án.
- Hoạt động vệ sinh mặt đường phát sinh chất thải rắn và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước của dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh khoảng 10 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là TSS, BOD₅, COD, Tổng Nitơ, Coliform,.....
- Nước thải thi công: Phát sinh từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị thi công khoảng 3-5 m³/ngày, từ quá trình rửa xe khoảng 9,12 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là dầu mỡ, chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD,....
- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng: Kéo theo bụi, đất, cát và các chất lơ lửng vào nguồn nước mặt. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

b) Giai đoạn vận hành:

- Không phát sinh nước thải.
- Nước mưa chảy trên bề mặt dự án cuốn theo các chất bẩn, dầu mỡ bám trên mặt đường, rác (vật liệu rơi, lá cây...) vào đường thoát nước của dự án. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

3.1.2. Bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Bụi phát sinh từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện trạng, đào đắp, san gạt mặt bằng; từ hoạt động bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu xây dựng; từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi trải nhựa,.... Thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng bụi lơ lửng.
- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất san lấp và nguyên, vật liệu xây dựng, hoạt động vận chuyển chất thải đi đổ thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, bụi,...
- Khí thải (hơi nhựa đường) phát sinh từ quá trình trải nhựa tuyến đường nội bộ. Thông số ô nhiễm đặc trưng là VOC_s...
- Khí thải phát sinh từ quá trình hàn. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn.

b) Giai đoạn vận hành:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, bụi.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH):

3.2.1. Chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng khoảng 50 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, vỏ chai, lọ bằng nhựa, nilon.

- Chất thải rắn xây dựng gồm:

+ Chất thải phát sinh từ quá trình phát quang thảm thực vật khoảng 15,6 tấn. Thành phần chủ yếu là gốc rễ hoa màu, cây bụi,...

+ Chất thải phát sinh từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện hữu khoảng 7.142,4 tấn. Thành phần chủ yếu là bê tông, gạch vỡ, sắt thép, tôn, đất đá,...

+ Đất màu bóc bề mặt diện tích đất lúa khoảng 48.193,34 m³.

+ Bùn từ quá trình nạo vét ao hồ, kênh mương thủy lợi, thi công phần dưới cầu, đất không thích hợp không tận dụng lại được: phát sinh khoảng 93.632,44 m³.

+ Bùn thải có chứa bentonite từ việc khoan cọc nhồi trong thi công xây cầu: phát sinh khoảng 60 m³.

+ Chất thải rắn xây dựng khác gồm vỏ bao xi măng, cốp pha hỏng, gỗ vụn, gạch đá, xi măng thải... phát sinh khoảng 5,92 tấn/ngày.

b) Giai đoạn vận hành:

Chất thải rắn phát sinh trong quá trình vệ sinh mặt đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa của dự án, với thành phần chủ yếu là lá cây rụng, giấy, gỗ vụn, bùn cặn...

3.2.2. Chất thải nguy hại:

a) Giai đoạn thi công, xây dựng: Phát sinh khoảng 20 kg/ngày. Bao gồm: Găng tay, giẻ lau dính thành phần nguy hại; dầu mẩu que hàn thải; vỏ thùng sơn thải; cặn sơn thải; bóng đèn huỳnh quang thải.

b) Giai đoạn vận hành: không phát sinh.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

a) Giai đoạn thi công, xây dựng: Phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công (máy xúc, xe trộn bê tông, xe ủi,...),...

b) Giai đoạn vận hành: Phát sinh từ quá trình vận hành của dòng xe trên tuyến đường dự án khi đi vào khai thác, sử dụng.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 02 nhà vệ sinh di động trong công trường thi công và 02 bể tự hoại loại composite dung tích 5m³/bể để thu gom nước thải sinh hoạt. Định kỳ thuê đơn vị có đủ năng lực đến hút đưa đi xử lý theo quy định, không thải ra môi trường.

- Nước thải thi công:

+ Nước thải vệ sinh dụng cụ, thiết bị: Bố trí khoảng 2-3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng hoặc đập bụi tại khu vực công trường thi công, không thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực. Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

+ Nước thải từ rửa bánh xe được thu vào hố lắng, tận dụng tưới ẩm công trường, đập bụi, bảo dưỡng bê tông, cụ thể quy trình xử lý như sau:

Nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công
→ Rãnh thu nước → Hố lắng (tách dầu, lắng cặn) → Nước rửa sau khi được lắng cặn → Tái sử dụng vào mục đích làm ẩm vật liệu đất thải khi vận chuyển và tưới nước đập bụi trên công trường thi công, không thải ra môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài.

+ Việc sử dụng rãnh đất kết hợp hố lắng được điều chỉnh phù hợp vào thời điểm thi công sao cho tiêu thoát triệt để nước mưa, hạn chế ngập úng cục bộ. Đồng thời, kết hợp vạch tuyến cùng quá trình xây dựng hoàn trả kênh mương đảm bảo khả năng kết nối.

+ Ưu tiên thi công hệ thống rãnh thoát nước ngang, thoát nước dọc, hố ga dọc tuyến theo hồ sơ thiết kế.

b) Giai đoạn vận hành

- Xây dựng hệ thống thoát nước dọc tuyến và cống ngang đường theo đúng thiết kế đã được phê duyệt.

- Các công trình tiêu thoát nước mưa, thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng, đặc biệt là hệ thống rãnh thoát, hệ thống thu gom, các hố ga phải thường xuyên được duy tu, sửa chữa bảo đảm tốt cho việc tiêu thoát nước (tần suất 03 tháng/lần).

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Đưa ra lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm. Không vận chuyển vào các giờ cao để giảm thiểu mật độ giao thông.

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu (như: đất, cát, xi măng, đá...) và phế thải phải được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường. Cam kết không chở quá khổ, quá tải.

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất.

- Sử dụng hàng rào tôn cao 2m che chắn khu vực thi công dự án với những điểm đông dân cư để cách ly và giảm thiểu tác động của bụi tới môi trường xung quanh dự án.

- Thực hiện phun nước tưới ẩm để dập bụi (tần suất 3 - 5 lần/ngày), tập trung nhiều vào thời điểm hanh khô.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập phương án tổ chức thi công; đồng thời tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Các phương tiện đi ra khỏi công trường được vệ sinh sạch sẽ, tránh đất rơi vãi hoặc dính vào bánh xe ra đường.

- Đối với bụi từ quá trình thổi bụi trước khi rải nhựa: Thi công cuốn chiếu, thực hiện đến đâu dọn sạch đến đó. Thực hiện phun nước tưới ẩm thường xuyên khu vực thi công đặc biệt vào thời tiết khô hanh. Khi thi công qua khu vực đông dân cư sử dụng thiết bị hút bụi để giảm bụi phát tán ra khu vực xung quanh.

- Đối với công đoạn hàn: Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (tối thiểu 10 m). Không để vảy hàn có nhiệt độ cao tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy, phải có biện pháp an toàn phòng cháy, chữa cháy và phương án xử lý cháy, nổ. Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp hàn.

b) Giai đoạn vận hành:

- Trong thời kỳ khô nắng kéo dài, ngoài biện pháp thu gom chất bẩn tiến hành phun nước rửa đường bằng thiết bị chuyên dụng.

- Lắp đặt biển báo: Có biển báo quy định giảm tốc độ.

- Trồng cây xanh dọc 2 bên đường.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, CTNH:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn:

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Nghiêm cấm mọi hành vi đốt chất thải trên công trường.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Được thu gom vào các thùng rác dung tích từ 10 – 120 lít/thùng, có nắp đậy đặt tại khu lán trại điều hành và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định, tần suất chuyển giao dự kiến khoảng 2 ngày/lần.

- Chất thải rắn xây dựng:

- + Đối với đất bóc tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa: Sử dụng 17.947,85 m³ để đắp hồ trồng cây xanh trong phạm vi dự án; Còn lại 48.193,34 m³ sẽ được vận chuyển tập kết tại khu đất đã được GPMB tại thôn Lan Hoa, xã Bắc Lũng, lượng đất này sẽ được bàn giao cho địa phương sử dụng vào mục đích nông nghiệp theo đúng quy định.

- + Tất cả các loại chất thải không thể tận dụng (chất thải từ hoạt động phát quang, bùn đất không thích hợp, đất đào dư thừa, chất thải từ hoạt động phá dỡ và các loại chất thải xây dựng khác) được vận chuyển đến bãi đổ thải theo thỏa thuận với địa phương, trong quá trình đổ thải đảm bảo công tác vệ sinh môi trường tại bãi đổ thải, tránh gây ô nhiễm thứ cấp.

b) Giai đoạn vận hành:

- Tuyên truyền, lắp đặt các biển cấm người dân không vứt rác sinh hoạt ra lòng đường làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống khu vực.

- Định kỳ 03 tháng/lần, đơn vị tiếp nhận, quản lý và vận hành dự án có trách nhiệm phối hợp với đơn vị vệ sinh môi trường tiến hành phát quang thực vật, dọn dẹp vệ sinh mặt đường và hai bên lề đường. Chất thải rắn phát sinh được đơn vị vệ sinh môi trường vận chuyển đi xử lý theo quy định ngay sau khi phát sinh.

- Bố trí các thùng rác công cộng trên tuyến đường để người dân không vứt rác bừa bãi xuống đường

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTNH:

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Bố trí các thùng phi có nắp đậy, dung tích 120 lít/thùng để thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại (CTNH). Mỗi thùng chứa CTNH sẽ dán nhãn tên, mã CTNH. Các thùng chứa CTNH được lưu chứa tại kho chứa CTNH tạm thời có diện tích 5m² trong khu vực công trường (kết cấu: tôn ghép, nền xi măng, có mái che, cửa lưới thép, có biển cảnh báo).

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý CTNH theo quy định (tần suất chuyển giao tối thiểu 1 năm/lần).

b) Giai đoạn vận hành: không phát sinh

4.3. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Không sử dụng máy móc, phương tiện vận chuyển có mức ồn >70 dBA hoặc các hoạt động có thể tạo ra mức ồn >70 dBA vào ban đêm (từ 21 ÷ 6h) gần các đối tượng nhạy cảm.

- Sử dụng các thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn theo quy định; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ.

- Trang bị cho công nhân các phương tiện bảo hộ lao động (mũ bảo hiểm, chóp tai,...) ở vị trí có tiếng ồn lớn để chống ồn, đảm bảo sức khỏe cho công nhân.

b) Giai đoạn vận hành:

- Có biển báo quy định giảm tốc độ.

- Tổ chức phân luồng giao thông và có ngăn cách các luồng.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Thuê đơn vị có chức năng tiến hành rà phá bom mìn trước khi tiến hành san lấp và xây dựng.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình, phổ biến nội quy an toàn lao động đối với toàn bộ công nhân tham gia thi công.

- Cung cấp đầy đủ các trang thiết bị phòng hộ cá nhân (như: mũ bảo hộ, găng tay, khẩu trang, kính mắt,...) cho công nhân xây dựng và phải có những quy định nghiêm ngặt về sử dụng.

- Lắp đặt hệ thống biển chỉ dẫn, biển cảnh báo nguy hiểm công trình đang thi công.

- Treo biển báo hiệu, biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ tại các nút giao với tuyến đường hiện trạng có mật độ giao thông lớn.

- Thắp đèn chiếu sáng và cột phản quang tại đoạn đường có công trường thi công khi trời tối.

- Bố trí từ 1 đến 2 người chỉ dẫn đường để phân luồng giao thông, hạn chế tối đa tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc, đặc biệt khu vực nút giao với hiện trạng vào các khung giờ cao điểm.

- Khu vực phía chân cầu tiến hành bố trí tường tôn bao quanh cao khoảng 2m (phần thi công các móng cầu).

- Tiến hành thi công ưu tiên hoàn trả mương nước, cống thoát nước trước khi thi công xây dựng các công trình khác của dự án.

- Xây dựng hệ thống thoát nước tạm thời và thường xuyên kiểm tra, định kỳ bảo trì, bảo dưỡng đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực, đặc biệt trong mùa mưa, bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai, không làm gia tăng rủi ro thiên tai.

- Thành lập đội phòng cháy, chữa cháy và xây dựng nội quy phòng cháy, chữa cháy, kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ; trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho nguyên liệu (như: bình bột, bình CO₂,...).

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

5.1. Chương trình quản lý môi trường:

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom, lưu giữ CTRSH, CTRTT, CTNH theo quy định Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/ NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/ NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, định kỳ chuyển giao các loại chất thải này cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Thực hiện các biện pháp hạn chế bụi, tiếng ồn phát sinh từ khu vực thi công, thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải thi công đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện các chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường cho cơ quan chức năng theo quy định.

5.2. Giám sát môi trường

5.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của chủ dự án)

a. Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại các khu vực giáp ranh với khu dân cư hiện trạng ở khu vực đang thi công (Các vị trí giám sát sẽ được thay đổi trong phạm vi từng đoạn tuyến để phù hợp với quá trình thi công)

- Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung, SO₂, NO₂, CO.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 06:2025/BNNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT, QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b. Giám sát môi trường nước mặt

- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại ngòi Mân (trước và sau vị trí xây dựng cầu Thượng Tùng khoảng 100m).

- Thông số giám sát: pH; DO; Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); BOD₅(20°C); COD; Amoni (NH₄⁺ tính theo N); Tổng Nitơ (TN); Tổng phosphor (TP); Nitrit (NO₂⁻ tính theo N); Tổng dầu, mỡ; Tổng Coliform.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần trong quá trình thi công cầu.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

5.2.2. Giai đoạn vận hành (thuộc trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành)

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/ NĐ-CP ngày 10/01/2022; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau đây:

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường. Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Đối với phương án sử dụng đất màu bóc bề mặt, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục về phương án sử dụng đất màu trước khi triển khai dự án, đảm bảo theo quy định.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Đảm bảo tính chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu, các vấn đề về môi trường và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường và xã hội nếu trong quá trình hoạt động gây ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản đến Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh để kiểm tra, xem xét) và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận.

- Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Quyết định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án./.